TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 01- 3 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Như Hồng và bà Nguyễn Thị Thu Hà.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Tường Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 01/3/ 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST- HS, ngày 11/02/2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn M; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994, tại Huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp:Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và con bà Hoàng Thị L; vợ Lường Thị T; con: có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 19/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã được xóa án). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2021 đến ngày 08/10/2021 được tại ngoại. Có mặt.

2. Lường Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992, tại Huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp:Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng phái đoàn thể: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Lường Văn M (đã chết) và con bà Hoàng Thị S; vợ Lò Thị N; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012 và con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2021 đến ngày 08/10/2021được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa .

3. Lò Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989, tại Huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp:Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Lò Văn C và con bà Hoàng Thị M; vợ Lừ Thị T và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010 và con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2021 đến ngày 08/10/2021, được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989, tại Huyện Y, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT: Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp:Trồng trọt; trình độ (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và con bà Hoàng Thị M; vợ Hoàng Thị L; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014 và con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2021 đến ngày 08/10/2021, được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Văn N; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1982, tại Huyện S, tỉnh T. Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; tạm trú: Bản Np, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp:Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Lê Quang V và con bà Đoàn Thị P; vợ Đinh Thị S và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007 và con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2021 đến ngày 08/10/2021, được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/10/2021, bị cáo Hoàng Văn M, và bị cáo Hoàng Văn H đến nhà Lường Văn T, ở bản H, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La để rủ nhau đi đánh cá ăn cơm trưa. Tại nhà Tâm lúc đó có bị cáo Lò Văn H, bị cáo Lê Văn N đang ngồi uống nước nói chuyện đến khoảng 9 giờ 30 phút, M rủ H, T, H và N đánh bài dưới hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam các bị cáo đồng ý. Sau đó Lường Văn T lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ A đến K đã qua sử dụng để trên tủ của gia đình T rồi cùng nhau ngồi trên chiếc chiếu để sẵn trong nhà T để đánh bạc. Các bị cáo thống nhất hình thức chơi và tính điểm như sau: Bộ tú lơ khơ 52 quân chia cho 05 người chơi, mỗi người 03 quân bài, ai có số điểm cao nhất được thu tiền (từ quân bài Át đến quân bài số chín là chín điểm thì tính điểm với nhau, từ quân bài số mười đến quân K là không điểm, có hai quân đồng chất từ quân J đến K gọi là bộ đôi thắng chín điểm, ai có 03 quân gần nhau (dây) không kể đồng màu hay đồng chất gọi là Liêng thắng chín điểm và bộ đôi, còn ai có 03 quân giống

nhau gọi là Sáp thắng chín điểm, bộ đôi và Liêng), mức cược mỗi ván là 50.000 đồng, không có tố, và ai thắng được chia bài. Khi tham gia đánh bạc Hoàng Văn M có số tiền 2.400.000đồng; Lường Văn T có số tiền 500.000 đồng; Lò Văn H có 1.230.000 đồng; Hoàng Văn H có số tiền 1.600.000 đồng; Lê Văn N có số tiền 770.000 đồng sử dụng để đánh bạc. M, T, H, H và N đánh bạc đến 11 giờ 20 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Y đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ tại chiếu bạc: 6.500.000 đồng; 01 bộ quân bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 điện thoại di động , nhãn hiệu Realme6i của Hoàng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE Xs Max, của Hoàng Văn M; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 7 của Lê Văn N; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO của Lò Văn H.

Ngày 02 tháng 10 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra quyế định trưng cầu giám định số 66, trưng cầu giám định số tiền 6.500.000 đồng thu giữ là tiền thật hay tiền giả.

Tại bản kết luận số 1637/KLGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 6.500.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn M cùng đồng phạm đang có hành vi đánh bạc ngày 01 tháng 10 năm 2021 là tiền thật.

Cáo trạng số 04/CT-VKSYC ngày 07/01/2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Y đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử đối với các bị cáo Hoàng Văn M, Lường Văn T, Lò Văn H, Hoàng Văn H và Lê Văn N về tội: " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa công khai các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn M mức án từ 08 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 28 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện Y giám sát giáo dục; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lường Văn T, bị cáo Hoàng Văn H, bị cáo Lò Văn H mỗi bị cáo mức án từ 09 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/10/2021 đến ngày 09/10/2021, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn N mức án từ 09 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và được khấu trừ thời gian tạm

giữ từ ngày 01/10/2021 đến ngày 09/10/2021, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quân bài tú lơ khơ gồm 52 quân, từ quân A đến quân K, được niêm phong trong 01 phong bì giấy. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.500.000 đồng.

Về án phí các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn H, Lường Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Lường Văn T còn là hộ nghèo. Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo trên; bị cáo Lê Văn N không thuộc trường hợp được miễn án phí phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo Hoàng Văn M, Lường Văn T, Lò Văn H, Hoàng Văn H và Lê Văn N nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất được cải tạo giáo dục tại địa phương trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 01/10/2021, tại nhà của bị cáo Lường Văn Tâm, các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn H, Lường Văn T, Lò Văn H và Lê Văn N đã có hành vi đánh bài tú lơ khơ dưới hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Khi các bị cáo đang sát phạt nhau, thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu số tiền 6.500.000 đồng và 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng.Tại bản kết luận số 1637/KLGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 6.500.000 đồng thu giữ của các bị cáo là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cùng nhau đánh bài dưới hình thức đánh Liêng để sát phạt nhàu bằng tiền. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, song các bị cáo cố ý thực hiện. Trên cơ sở có điều kiện căn cứ kết luận. Hành vi trên của các bị cáo Hoàng Văn M, Lường Văn T, Lò Văn H, Hoàng Văn H và Lê Văn N đã phạm vào tội đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Song số tiền sát phạt nhau không lớn, ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Với tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 6.500.000 đồng, các bị cáo phải chịu mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, có mức hình phạt đến ba năm tù.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo Lường Văn T, Lò Văn H, Hoàng Văn H và Lê Văn N chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo Lường Văn T, Lò Văn H, Hoàng Văn H và Lê Văn N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Hoàng Văn M là người có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử 01 lần về tội Đánh bạc (đã được xóa án), không thuộc trường hợp tái phạm, nhưng không phải phạm tội lần đầu. Do đó bị cáo Mạnh chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra các bị cáo Lường Văn T, Lò Văn H, Hoàng Văn H, Hoàng Văn M là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng III, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế; bị cáo Hoàng Văn H còn có ông nội là Hoàng Văn Ch được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo M, bị cáo H, bị cáo T và bị cáo H.

Xét về tính chất đồng phạm trong vụ án thấy rằng các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Khi gặp nhau mới nảy sinh ý định cùng nhau đánh bạc. Về vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì bị cáo Hoàng Văn M là người khởi sướng, rủ các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc và là người có số tiền dùng để đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác. Bị cáo Lường Văn T có số tiền dùng để đánh bạc ít nhất, nhưng là người tạo điều kiện về địa điểm nhà ở và phương tiện là bộ bài để cùng các bị cáo đánh bạc. Các bị cáo Lò Văn H, Hoàng Văn H và Lê Văn N khi được bị cáo M rủ đánh bạc trái phép đều đồng tình và là những người đánh bạc

tích cực thực hiện tội phạm, bị cáo Lò Văn H có 1.230.000 đồng; Hoàng Văn H có số tiền 1.600.000 đồng; Lê Văn N có số tiền 770.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Như vậy xét về tính chất vai trò phạm tội bị cáo Hoàng Văn M có vai trò lớn nhất, bị cáo Lường Văn T có vai trò sau bị cáo m, các bị cáo H, H, N có vai trò tương đối ngang bằng nhau do đó bị cáo M, bị cáo T phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc ít nghiêm trọng, số tiền sát phạt nhau không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có đơn xin giảm án, có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung, do đó cần vận dụng các Điều 36, Điều 65 Bộ luật hình sự giao các bị cáo cho chính quyền nơi cư trú, giám sát giáo dục các bị cáo theo quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hàng tháng còn phải chịu khấu trừ thu nhập từ 5% đến 20% thu nhập. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, không ổn định, hiện nay do dịch bệnh covid không có việc làm thêm, bị cáo Lường Văn T có giấy chứng nhận hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng: Đối với 01 bộ quân bài tú lơ khơ gồm 52 quân, từ quân A đến quân K, được niêm phong trong 01 phong bì giấy, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 6.500.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 04 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu Realme6i; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE Xs Max, vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 7 vỏ màu đỏ; điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh đen. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc. Nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn M, Lường Văn T, Lò Văn H, Hoàng Văn H là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng III, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí. Bị cáo Lê Văn N không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí, phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn M, Lường Văn T, Lò Văn H, Hoàng Văn H và Lê Văn N phạm tội đánh bạc.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 08 tháng (Tám tháng) tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng (Mười sáu tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 01/3/2022. Giao bị Hoàng Văn M cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục.Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 15 tháng (mười lăm tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày (Chín ngày) tạm giữ, từ ngày 01/10/2021 đến ngày 09/10/2021 bằng 27 ngày (Hai mươi bảy ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 14 tháng (Mười bốn tháng) 03 ngày (Ba ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Lường Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Lường Văn T về tội Đánh Bạc.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 12 tháng (mười hai tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày (Chín ngày) tạm giữ, từ ngày 01/10/2021 đến ngày 09/10/2021 bằng 27 ngày (Hai mươi bảy ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 11 tháng (Mười một tháng) 03 ngày (Ba ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận

được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Hoàng Văn H về tội Đánh Bạc.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 12 tháng (mười hai tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày (Chín ngày) tạm giữ, từ ngày 01/10/2021 đến ngày 09/10/2021 bằng 27 ngày (Hai mươi bảy ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 11 tháng (Mười một tháng) 03 ngày (Ba ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Lò Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Lò Văn H về tội Đánh Bạc.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 12 tháng (Mười hai tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày (chín ngày) tạm giữ, từ ngày 01/10/2021 đến ngày 09/10/2021 bằng 27 ngày (Hai mươi bảy ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 11 tháng (Mười một tháng) 03 ngày (Ba ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Lê Văn N về tội Đánh Bạc.

4. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

5.Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân K, được niêm phong trong 01 phong bì giấy ;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y và Công an huyện Y).

6. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Văn M, Lường Văn T, Lò Văn H, Hoàng Văn H.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sơ tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo;
- UBND xã C;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Tùng